ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 108 /2026/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Luật Việc làm số 74/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 338/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm;

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 402/SNV-TTr ngày 26 tháng 5 năm 2026; Báo cáo số 189/BC-SNV ngày 31 tháng 5 năm 2026; thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 266/BC-STP ngày 20 tháng 5 năm 2026 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2026.

2. Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề và hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được quyết định áp dụng tại số thứ tự 50 Phụ lục kèm theo Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về áp dụng các quyết định quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Các Bộ: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- HĐND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX$_{LMC380}$.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Mức hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 108/2026/QĐ-UBND ngày 31tháng5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 109 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi bao gồm:

a) Người thuộc hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 109 của Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai (*sau đây gọi chung là người có đất nông nghiệp thu hồi*);

b) Người thuộc hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 109 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 *(sau đây gọi chung là người có đất kinh doanh thu hồi)*.

2. Cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 Quy định này.

Chương II
HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ

Điều 3. Hỗ trợ đào tạo nghề

Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề được hỗ trợ như sau:

1. Hỗ trợ chi phí đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng

a) Mức hỗ trợ chi phí đào tạo: 3.000.000 đồng/người/khóa học;

b) Mức hỗ trợ tiền ăn 30.000 đồng/người/ngày thực học;

c) Mức hỗ trợ tiền đi lại cho người có đất thu hồi từ nơi ở đến địa điểm đào tạo theo định mức như sau: 200.000 đồng/người/khóa học đối với người có đất thu hồi cư trú cách địa điểm đào tạo từ 15 km trở lên; 300.000 đồng/người/khóa học đối với người có đất thu hồi cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn cách địa điểm đào tạo từ 5 km trở lên.

d) Phương thức hỗ trợ: Thực hiện hỗ trợ sau khi người học hoàn thành khóa học và được cấp chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo.

2. Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ học phí cho một khóa học.

b) Mức hỗ trợ học phí đào tạo: Theo mức thu học phí thực tế của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nhưng không vượt quá mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

c) Phương thức hỗ trợ: Thực hiện hỗ trợ học phí một lần.

3. Người có đất thu hồi được hỗ trợ đào tạo nghề một lần theo các mức hỗ trợ quy định tại Điều này.

Chương III
HỖ TRỢ VIỆC LÀM

Điều 4. Hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước

Người có đất thu hồi được hỗ trợ:

1. Tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí tại Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Quảng Ngãi.

2. Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm và các nguồn tín dụng ưu đãi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Người có đất thu hồi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được hỗ trợ với mức sau:

1. Hỗ trợ chi phí đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết:

a) Chi phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề mức hỗ trợ 4.000.000 đồng/người/khóa học.

b) Chi phí đào tạo ngoại ngữ mức hỗ trợ 4.000.000 đồng/người/khóa học.

c) Chi phí bồi dưỡng kiến thức cần thiết mức hỗ trợ 530.000 đồng/khóa học.

d) Tiền ăn trong thời gian đào tạo: 50.000 đồng/người/ngày.

đ) Chi phí đi lại (01 lượt đi và về): 200.000 đồng/người/khóa học đối với trường hợp cư trú cách địa điểm đào tạo từ 15 km trở lên; mức 300.000 đồng/người/khóa học đối với trường hợp cư trú tại các vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn và cách địa điểm đào tạo từ 05 km trở lên.

e) Hỗ trợ tiền ở trong thời gian đào tạo là 400.000 đồng/người/tháng, hỗ trợ 03 tháng.

2. Mức hỗ trợ chi phí làm thủ tục để đi làm việc ở nước ngoài gồm:

a) Lệ phí làm hộ chiếu: Mức cấp mới 200.000 đồng/lần cấp, cấp lại do bị mất hoặc bị hỏng mức 400.000 đồng/lần cấp.

b) Phí cung cấp thông tin về lý lịch tư pháp: Mức 200.000 đồng/lần/người.

c) Lệ phí làm thị thực (visa) theo mức quy định hiện hành của nước tiếp nhận lao động.

d) Chi phí khám sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh của cơ sở y tế được phép thực hiện khám sức khỏe đối với người có đất nông nghiệp thu hồi đi làm việc ở nước ngoài, mức hỗ trợ 750.000 đồng/người.

3. Người có đất thu hồi được hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng một lần theo các mức hỗ trợ quy định tại Điều này *(khi cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ theo quy định).*

Chương IV
HỖ TRỢ VAY VỐN TÍN DỤNG

Điều 6. Hỗ trợ vay vốn tín dụng học sinh, sinh viên

Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, trung cấp, cao đẳng được vay vốn tín dụng học sinh, sinh viên từ nguồn vốn Trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội. Phương thức cho vay, lãi suất cho vay, hồ sơ, trình tự thủ tục và các quy định khác về cho vay thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng chính sách xã hội.

Điều 7. Hỗ trợ vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Người có đất thu hồi được vay vốn ưu đãi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ Ngân hàng Chính sách xã hội từ nguồn vốn Trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội. Hồ sơ, trình tự, thủ tục vay vốn, định kỳ hạn trả nợ, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, chuyển nợ quá hạn và các quy định khác về cho vay thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội về vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai, kiểm tra thực hiện Quy định này.

b) Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Quảng Ngãi tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí cho người có đất thu hồi.

c) Định kỳ tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề theo quy định tại Quy định này.

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề theo Quy định này. Định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hằng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh *(qua Sở Nội vụ)* về tình hình đào tạo nghề cho người có đất thu hồi theo quy định.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Quy định này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan triển khai, kiểm tra, giám sát thực hiện Quy định này.

5. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ngãi

a) Hướng dẫn quy trình, thủ tục, tổ chức việc cho vay vốn tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm, học nghề, đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng cho người có đất thu hồi theo đúng quy định.

b) Chỉ đạo các Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội tại các xã, phường và đặc khu thực hiện cho vay vốn đối với người có đất thu hồi đảm bảo theo đúng quy định.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chế độ chính sách liên quan đến các đối tượng thụ hưởng.

b) Phối hợp với tổ chức, đơn vị làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng điều tra, khảo sát nhu cầu, phương án đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm của người có đất thu hồi được lập và phê duyệt đồng thời với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư *(trong quá trình lập phương án đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm phải tổ chức lấy ý kiến và có trách nhiệm tiếp thu, giải trình ý kiến của người có đất thu hồi)*. Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu kiểm tra, giám sát, giúp đảm bảo phương án sát với thực tế và nguyện vọng của từng người thuộc hộ gia đình khi có đất thu hồi.

c) Xác nhận, công khai danh sách lao động trong hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo Quy định này; đăng ký nhu cầu hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ tạo việc làm và vay vốn.

d) Niêm yết công khai kinh phí hỗ trợ tại trụ sở để người dân giám sát, tránh tình trạng khai khống hoặc bỏ sót đối tượng; đôn đốc chủ đầu tư thực hiện đúng cam kết hỗ trợ, không để tình trạng nợ tiền hỗ trợ đào tạo của người dân sau khi đã thu hồi đất.

7. Các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh: Phối hợp với các địa phương trong tiếp nhận đặt hàng, tổ chức đào tạo và quản lý người tham gia học nghề theo quy định.

8. Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Quảng Ngãi: Tổ chức tư vấn, giới thiệu và cung ứng việc làm miễn phí cho người có đất thu hồi; theo dõi, quản lý người lao động được hỗ trợ, tư vấn và cung ứng tại đơn vị.

Điều 9. Kinh phí thực hiện

1. Hỗ trợ vay vốn tín dụng từ Ngân hàng Chính sách xã hội từ nguồn vốn Trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Hỗ trợ đào tạo nghề và hỗ trợ việc làm: Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 5 và khoản 3 Điều 7 Quyết định số 12/2024/TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hằng năm và khi có yêu cầu, các sở, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện chính sách này gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh *(qua Sở Nội vụ)* để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh phù hợp./.